

Số: /BVĐKT-KHTC

Lai Châu, ngày tháng 4 năm 2026

## **CÔNG BỐ BỔ SUNG**

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành  
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Lai Châu

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu

Giấy phép hoạt động số: 000029/LCH-GPHĐ

Địa chỉ: Số 98, đường 30/4, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCKII. Đào Việt Hưng

Chức vụ: Giám đốc

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ - CP ngày 05 ngày 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe ; Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu được Bộ Y tế cấp mã chứng nhận đào tạo liên tục, là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu bổ sung các trình độ đào tạo, ngành/chuyên ngành đào tạo, người giảng dạy thực hành sau:

### **1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành đã được công bố:**

- Sơ cấp: Y tế thôn bản, cô đỡ thôn bản
- Trung cấp: y sỹ đa khoa, Điều dưỡng, Dược, y sỹ Y học cổ truyền, hộ sinh, dân số y tế.
- Cao đẳng: Điều dưỡng, Dược, Hộ sinh
- Đại học: Y đa khoa, Dược, Điều dưỡng, Hộ sinh.

### **2. Các ngành/chuyên ngành và trình độ đào tạo thực hành cập nhật, bổ sung (Phụ lục 01):**

- Quản lý Y tế: Trình độ chuyên khoa II
- Bác sĩ chuyên khoa II Chuyên ngành: Nhi khoa

- Bác sĩ chuyên khoa I Chuyên ngành: Nhi Khoa, Hồi sức cấp cứu, Ngoại khoa, Nội khoa, Gây mê hồi sức, Sản khoa, Truyền nhiễm, Răng hàm mặt, Mắt, Tai mũi họng, Da liễu, Y học cổ truyền, Chẩn đoán hình ảnh, xét nghiệm.

- Điều dưỡng: Trình độ Thạc sỹ, chuyên khoa I

- Kỹ thuật xét nghiệm: Cao đẳng, đại học

- Kỹ thuật hình ảnh Y học: Cao đẳng, đại học

### **3. Danh sách người giảng dạy thực hành cập nhật bổ sung (Phụ lục 02)**

Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố. Kính đề nghị Sở Y tế xem xét, đăng tải thông tin bổ sung theo quy định.

Trân trọng cảm ơn!

***Nơi nhận:***

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Đào Việt Hưng**

## PHỤ LỤC I

### THÔNG TIN VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN (TẠI THỜI ĐIỂM CÔNG BỐ BỔ SUNG)

(Kèm theo Bản công bố bổ sung số: /BVĐKT-KHTC, ngày /4/2026 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu)

#### I. Đào tạo sau đại học

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	CK627 27605	CKII	QLYT	Quản lý các nguồn lực y tế	Thực hành quản lý các nguồn lực y tế	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	1	10	550	10	0	10
				Lập kế hoạch y tế	Thực hành Lập kế hoạch y tế	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	1	10			0	10
				Đánh giá các hoạt động y tế	Thực hành đánh giá các hoạt động y tế	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	1	10			0	10
				Quản lý các bệnh không lây nhiễm	Thực hành quản lý các bệnh không lây nhiễm	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	1	10			0	10
				Quản lý bệnh viện	Thực hành quản lý bệnh viện	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	1	10			0	10
				Quản lý sức khỏe sinh sản	Thực hành quản lý sức khỏe sinh sản	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	1	10			0	10
				Nâng cao sức khỏe	Thực hành nâng cao sức khỏe	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	1	10			0	10
				Thực tế tốt nghiệp	Thực tế tốt nghiệp	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	1	10			0	10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
2	62.72.1 6.55 CK	Chuyên khoa II	Nhi khoa	Vi sinh học và sinh học phân tử	Thực hành Vi sinh học và sinh học phân tử	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	1	5	92	5	0	5
				Cấp cứu nâng cao	Thực hành Cấp cứu nâng cao	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	1	5				
				Hồi sức sơ sinh	Thực hành Hồi sức sơ sinh	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	1	5				
				Bệnh tim mạch-Cơ xương khớp	Thực hành Bệnh tim mạch-Cơ xương khớp	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	1	5				
				Bệnh Thận - Nội tiết	Thực hành Bệnh Thận - Nội tiết	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	1	5				
				Bệnh Tiêu hoá - Dinh dưỡng	Thực hành Bệnh Tiêu hoá - Dinh dưỡng	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	1	5				
				Bệnh Hô hấp-Nhi xã hội	Thực hành Bệnh Hô hấp-Nhi xã hội	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	1	5				
				Bệnh Tâm thần kinh-Huyết học-Ung thư	Thực hành Bệnh Tâm thần kinh-Huyết học-Ung thư	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	1	5				

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
2	607216 .CK	Chuyên khoa I	Nhi khoa	Truyền nhiễm	Thực hành Truyền nhiễm	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	2	20	92	20	0	20
				Sơ sinh cấp cứu	Thực hành Sơ sinh cấp cứu	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	4	20				
				Thận - Nội tiết	Thực hành Thận-Nội tiết	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	2	20				
				Tuần hoàn - Hô Hấp	Thực hành Tuần hoàn-Hô hấp	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	2	20				
				Tiêu hoá-Dinh dưỡng	Thực hành Tiêu hoá-Dinh dưỡng	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	2	20				
				Huyết học-Thần Kinh-Khớp-Nhi chung	Thực hành Huyết học-Thần Kinh-Khớp-Nhi chung	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	2	20				
CK607 231	Chuyên khoa I	Hồi sức cấp cứu	Thần kinh	Thực hành Thần kinh	Nội Tổng hợp	1	10	70	10	0	10	
			Truyền nhiễm	Thực hành Truyền nhiễm	Truyền nhiễm	2	20	38				
			Cấp cứu nội khoa	Thực hành Cấp cứu nội khoa	Nội Tổng hợp	3	30	70				

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Hồi sức cơ bản	Thực hành Hồi sức cơ bản	HSCC - HSTC&CĐ	1	10	21			
				Hồi sức nâng cao	Thực hành Hồi sức nâng cao	HSCC - HSTC&CĐ	1	10	21			
				Chống độc	Thực hành Chống độc	HSCC - HSTC&CĐ	1	10	21			
				Các kỹ thuật Hồi sức cấp cứu	Thực hành các kỹ thuật hồi sức cấp cứu	HSCC - HSTC&CĐ	1	10	21			
				Cấp cứu chấn thương	Thực hành Cấp cứu chấn thương	Ngoại CTCH	1	10	57			
				Hồi sức tim mạch	Thực hành Hồi sức tim mạch	Nội Tim mạch	1	10	30			
				Hồi sức thần kinh	Thực hành Hồi sức thần kinh	Nội Tổng hợp	1	10	70			
				Thông khí cơ học	Thực hành Thông khí cơ học	HSCC - HSTC&CĐ	1	10	21			
				Lọc máu liên tục và thay huyết tương	Thực hành Lọc máu liên tục và thay huyết tương	HSTC&CĐ	1	10	14			
				Gây mê hồi sức	Thực hành Gây mê hồi sức	Gây mê phẫu thuật	2	20	6 (bàn mổ)			

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
	607207 .CK	Chuyên khoa I	Ngoại khoa	Định hướng chuyên ngành	Thực hành Định hướng chuyên ngành	Ngoại CTCH	1	10	57	10	0	10
				Tiêu hoá - Gan mật	Thực hành Tiêu hoá- Gan mật	Ngoại Tổng hợp	1	10	50			
				Chấn thương - Chỉnh hình	Thực hành chấn thương-Chỉnh hình	Ngoại CTCH	1	10	57			
				Phẫu thuật sọ não - Lồng ngực	Thực hành Phẫu thuật sọ não - Lồng ngực	Ngoại CTCH	1	10	57			
				Ngoại Nhi	Thực hành Ngoại Nhi	Ngoại Tổng hợp	1	10	50			
				Ngoại Tiết Niệu	Thực hành Ngoại tiết niệu	Ngoại Tổng hợp	1	10	50			
				Gây mê - Hồi sức	Thực hành Gây mê-Hồi sức	Gây mê phẫu thuật	2	20	6 (bàn mổ)			
	607220 .CK	Chuyên khoa I	Nội khoa	Truyền nhiễm	Thực hành Truyền nhiễm	Truyền nhiễm	2	20	38	10	0	10
				Tiêu hoá	Thực hành Tiêu hoá	Nội Tổng hợp	1	10	70			
				Tim mạch	Thực hành Tim mạch	Nội Tim mạch	1	10	30			

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Hô hấp	Thực hành Hô hấp	Nội Tổng hợp	1	10	70			
				Thận - Tiết niệu	Thực hành Thận-Tiết niệu	Nội Tổng hợp	1	10	70			
				Bệnh máu	Thực hành Bệnh máu	Nội Tổng hợp	1	10	70			
				Nội tiết	Thực hành Nội tiết	Nội Tổng hợp	1	10	70			
				Cơ xương khớp	Thực hành Cơ xương khớp	Nội Tổng hợp	1	10	70			
	607292 CK	Chuyên khoa I	Gây mê hồi sức	Huyết học và Truyền máu	Thực hành Huyết học và Truyền máu	Huyết học Truyền máu	1	10				
				Gây mê cơ bản	Thực hành Gây mê cơ bản		1	5				
				Gây mê chung (Gây mê chuyên sâu)	Thực hành Gây mê chung (Gây mê chuyên sâu)		1	5	550	5	0	5
				Gây mê	Thực hành Gây mê	Gây mê phẫu thuật	1	10				
				Hồi sức ngoại khoa	Thực hành Hồi sức ngoại khoa		1	10				
				Gây mê - Hồi sức sản khoa	Thực hành Gây mê - Hồi sức sản		1	5				

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					khoa							
				Gây mê Hồi sức trẻ em	Thực hành Gây mê Hồi sức trẻ em		1	5				
	607213 CK	Chuyên khoa I	Sản khoa	Lâm sàng định hướng chuyên ngành	Thực hành Lâm sàng định hướng chuyên ngành	Phụ sản	1	10	45	10	0	10
				Lâm sàng sản bệnh lý	Thực hành Lâm sàng sản bệnh lý		1	5				
				Lâm sàng sản khó	Thực hành Lâm sàng sản khó		1	10				
				Lâm sàng sơ sinh	Thực hành Lâm sàng sơ sinh		1	10				
				Lâm sàng phụ khoa	Thực hành Lâm sàng phụ khoa		1	5				
				Dân số/KHHGD và Chăm sóc sức khoẻ sinh sản	Thực hành Dân số/KHHGD và Chăm sóc sức khoẻ sinh sản		1	10				
	CK 627238	Chuyên khoa I	Truyền nhiễm	Hồi sức cấp cứu	Thực hành Hồi sức cấp cứu	Hồi sức cấp cứu; Hồi sức TC&CĐ	1	10				
				Truyền nhiễm đại cương	Thực hành Truyền nhiễm đại cương	Truyền nhiễm	1	3	38	3	0	3

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Bệnh gây dịch quan trọng	Thực hành Bệnh gây dịch quan trọng	Truyền nhiễm	1	3				
				Bệnh do vi rút, xoắn khuẩn và Rickettsia	Thực hành Bệnh do vi rút, xoắn khuẩn và Rickettsia	Truyền nhiễm	1	3				
				Bệnh do vi khuẩn	Thực hành Bệnh do vi khuẩn	Truyền nhiễm	1	3				
				Bệnh do ký sinh trùng và nấm	Thực hành bệnh do ký sinh trùng và nấm	Truyền nhiễm	1	3				
				Bệnh da và hoa liễu liên quan đến tác nhân truyền nhiễm	Thực hành Bệnh da và hoa liễu liên quan đến tác nhân truyền nhiễm	Truyền nhiễm	1	3				
				Bệnh truyền nhiễm ở trẻ em	Thực hành Bệnh truyền nhiễm ở trẻ em	Truyền nhiễm	1	3				
				Bệnh nhiễm trùng HIV/AIDS	Thực hành Bệnh nhiễm trùng HIV/AIDS	Truyền nhiễm	1	3				
				Bệnh viêm gan do vi rút	Thực hành Bệnh viêm gan do vi rút	Truyền nhiễm	1	3				

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Bệnh Lao	Thực hành bệnh lao	Truyền nhiễm	1	3				
				Bệnh truyền nhiễm mới nổi và tái nổi	Thực hành Bệnh truyền nhiễm mới nổi và tái nổi	Truyền nhiễm	1	3				
	607228 .CK	Chuyên khoa I	RHM	Điều trị răng và nha chu	Thực hành Điều trị răng và nha chu	Răng Hàm Mặt	1	5	12	5	0	5
				Phục hình và nắn chỉnh răng	Thực hành phục hình và nắn chỉnh răng		1	5				
				Nhổ răng và tiểu phẫu thuật	Thực hành Nhổ răng và tiểu phẫu thuật		1	5				
				Bệnh lý miệng, hàm mặt	Thực hành bệnh lý miệng, hàm mặt		1	5				
				Nha cộng đồng	Thực hành nha cộng đồng		1	5				
	607256 CK	Chuyên khoa I	Mắt	Bệnh phần trước nhãn cầu	Thực hành Bệnh phần trước nhãn cầu	Mắt	1	10	13	10	0	10
				Chấn thương mắt, bong mắt, bệnh hốc mắt	Thực hành Chấn thương mắt, bong mắt, bệnh hốc mắt	Mắt	1	10				

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Bệnh mắt trẻ em, tật khúc xạ, rối loạn vận nhãn, bệnh mắt trong cộng đồng	Thực hành Bệnh mắt trẻ em, tật khúc xạ, rối loạn vận nhãn, bệnh mắt trong cộng đồng	Mắt	1	10				
	607253 .CK	Chuyên khoa I	TMH	Bệnh học chung về TMH	Thực hành Bệnh học chung về TMH	Tai Mũi Họng	1	5	18	5	0	5
Bệnh học Tai-Xương chũm				Thực hành Bệnh học Tai-Xương chũm	Tai Mũi Họng	1	5					
Bệnh học Mũi-Xoang				Thực hành Bệnh học Mũi-Xoang	Tai Mũi Họng	1	5					
Bệnh học họng-Thanh quản				Thực hành Bệnh học họng-Thanh quản	Tai Mũi Họng	1	5					
Thủ thuật và Phẫu thuật cơ bản trong Tai mũi họng				Thực hành Thủ thuật và Phẫu thuật cơ bản trong Tai mũi họng	Tai Mũi Họng	1	5					
CK 607235	Chuyên khoa I	Da liễu	Truyền nhiễm	Thực hành Truyền nhiễm	Truyền nhiễm	1	10	38	3	0	3	
			Da liễu đại cương	Thực hành da liễu đại cương	Khám bệnh	1	3					

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Bệnh phong và các bệnh do vi khuẩn	Thực hành Bệnh phong và các bệnh do vi khuẩn	Khám bệnh	1	3				
				Bệnh da do Virus, nấm, kí sinh trùng	Thực hành Bệnh da do Virus, nấm, kí sinh trùng	Khám bệnh	1	3				
				Bệnh lây truyền qua quan hệ tình dục	Thực hành Bệnh lây truyền qua quan hệ tình dục	Khám bệnh	1	3				
				Bệnh da dị ứng	Thực hành bệnh da dị ứng	Truyền nhiễm	1	3				
				Bệnh da tự miễn	Thực hành bệnh da tự miễn	Truyền nhiễm	1	3				
				Bệnh da rối loạn sắc tố, biến dưỡng, tăng trưởng	Thực hành Bệnh da rối loạn sắc tố, biến dưỡng, tăng trưởng	Truyền nhiễm	1	3				
				Ứng dụng công nghệ kỹ thuật cao trong điều trị da liễu	Thực hành Ứng dụng công nghệ kỹ thuật cao trong điều trị da liễu	Truyền nhiễm	1	3				
	607260 .CK	Chuyên khoa I	YHCT	Hồi sức cấp cứu	Thực hành Hồi sức cấp cứu	Hồi sức cấp cứu; Hồi sức TC&CĐ	1	10	21	5	0	5

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm	
				Huyết chứng-Thương Hàn-Ôn Bệnh	Thực hành Huyết chứng-Thương Hàn-Ôn Bệnh	YHCT	1	10	40				
				Các phương pháp không dùng thuốc	Thực hành Các phương pháp không dùng thuốc	YHCT	1	5					
				Các phương pháp dùng thuốc	Thực hành Các phương pháp dùng thuốc	YHCT	1	5					
			Chuyên khoa I	Chẩn đoán hình ảnh	Nội tổng hợp	Thực hành Nội tổng hợp	Nội Tổng hợp	1	10				
					Chẩn đoán hình ảnh bộ máy tiêu hoá	Thực hành Chẩn đoán hình ảnh bộ máy tiêu hoá	Chẩn đoán hình ảnh	1	5				
					Chẩn đoán hình ảnh bộ máy Tiết niệu-Sinh dục	Thực hành Chẩn đoán hình ảnh bộ máy tTiết niệu-Sinh dục	Chẩn đoán hình ảnh	1	5				
					Chẩn đoán hình ảnh Tim phổi và lồng ngực	Thực hành Chẩn đoán hình ảnh Tim phổi và lồng ngực	Chẩn đoán hình ảnh	1	5				
					Chẩn đoán hình ảnh xương, khớp và một số tuyến nông	Thực hành Chẩn đoán hình ảnh xương, khớp và một số tuyến nông	Chẩn đoán hình ảnh	1	5				

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Chẩn đoán hình ảnh thần kinh	Thực hành Chẩn đoán hình ảnh thần kinh	Chẩn đoán hình ảnh	1	10				
	607233 CK	Chuyên khoa I	Xét nghiệm	Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện	Thực hành Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện	Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện	1	10		2	0	2
Vi sinh y học				Thực hành Vi sinh y học	Vi Sinh	1	2					
Hoá sinh				Thực hành Hoá sinh	Hoá sinh	1	2					
Huyết học-Truyền máu				Thực hành Huyết học-Truyền máu	Huyết học-Truyền máu	1	2					
Ký sinh trùng				Thực hành Ký sinh trùng	Vi Sinh	1	2					
Giải phẫu bệnh				Thực hành giải phẫu bệnh	Giải phẫu bệnh	1	5					
Vi sinh lâm sàng				Thực hành Vi sinh lâm sàng	Vi Sinh	1	2					
Vi sinh lâm sàng nâng cao				Thực hành Vi sinh lâm sàng nâng cao	Vi Sinh	1	2					
Hoá sinh Lâm sàng				Thực hành Hoá sinh Lâm sàng	Hoá sinh	1	2					

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Hoá sinh miễn dịch	Thực hành Hoá sinh miễn dịch	Hoá sinh	1	2				
				Ký sinh trùng lâm sàng nâng cao	Thực hành Ký sinh trùng lâm sàng nâng cao	Vi Sinh	1	2				
				Tế bào - Miễn dịch huyết học	Thực hành Tế bào - Miễn dịch huyết học	Hoá sinh	1	2				
				Đông cầm máu; Di truyền học và an toàn truyền máu	Thực hành Đông cầm máu; Di truyền học và an toàn truyền máu	Huyết học- Truyền máu	1	2				
				Giải phẫu bệnh	Thực hành Giải phẫu bệnh	Giải phẫu bệnh	1	5				
2		CKI	Điều dưỡng đa khoa	Điều dưỡng nội khoa	Thực hành điều dưỡng nội khoa	Khoa Nội TH	2	20	70	20	0	20
				Điều dưỡng ngoại khoa	Thực hành điều dưỡng ngoại khoa	Khoa Ngoại TH	5	50	112	50	0	50
				Điều dưỡng Sản phụ khoa	Thực hành điều dưỡng Sản phụ khoa	Khoa Phụ sản	3	30	50	30	0	30
				Điều dưỡng nhi khoa	Thực hành điều dưỡng nhi khoa	Khoa Nhi	7	70	94	50	0	50

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Điều dưỡng cộng đồng và gia đình	Thực hành điều dưỡng cộng đồng và gia đình	Khoa khám bệnh	3	30	8	24	0	24
				Điều dưỡng Hồi sức cấp cứu-HSTC	Thực hành điều dưỡng Hồi sức cấp cứu-HSTC	Khoa HSTC&CĐ	4	40	16	40	0	40
				Điều dưỡng thảm họa	Thực hành điều dưỡng thảm họa	Khoa HSCC	2	20	6	18	0	18
				Lãnh đạo và quản lý điều dưỡng	Thực hành Lãnh đạo và quản lý điều dưỡng	Phòng Điều dưỡng	3	30		30	0	30
				Chăm sóc người bệnh cần PHCN-LT	Chăm sóc người bệnh cần PHCN-LT	Khoa VLTL-PHCN	2	20	70	20	0	20
				Điều dưỡng lão khoa-LT	Thực hành điều dưỡng lão khoa-LT	Khoa Lão khoa-Nội Tim mạch	3	30	62	30	0	30
				Chăm sóc giảm nhẹ và cuối đời trong THĐD-LT	Chăm sóc giảm nhẹ và cuối đời trong THĐD-LT	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	4	40	40	40	0	40
				Thực tế tốt nghiệp	Thực tế tốt nghiệp	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	38	380	550	380	0	200
3		Thạc sĩ	Điều dưỡng	Điều dưỡng Nội khoa	Thực hành điều dưỡng Nội khoa	Khoa Nội Tổng hợp	16	160	271	50	0	50
				Điều dưỡng ngoại khoa	Thực hành điều dưỡng ngoại khoa	Khoa Ngoại Tổng hợp	11	110	162	50	0	50

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Thực tế tốt nghiệp	Thực tế tốt nghiệp	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	27	270	550	50	0	50

## II. Đào tạo đại học

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	52720332	Đại học	Xét nghiệm Y học	Giải phẫu bệnh	Thực hành giải phẫu bệnh	Giải phẫu bệnh	1	10		10	0	10
				Hoá sinh	Thực hành Hoá sinh	Hoá sinh	4	40		20	0	20
				Huyết học truyền máu	Thực hành huyết học truyền máu	Huyết học truyền máu	5	50		20	0	20
				Kiểm soát nhiễm khuẩn	Thực hành kiểm soát nhiễm khuẩn	Kiểm soát nhiễm khuẩn	2	20		20	0	20
				Vi sinh	Thực hành vi sinh	Vi sinh	3	30		20	0	20
				Thực tế tốt nghiệp	Thực tế tốt nghiệp	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	15	100		20	0	20

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
2		Đại học	Y học hình ảnh	Xquang tại cơ sở	Thực tập Xquang tại cơ sở	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	10		10	0	10
				Cắt lớp vi tính sọ ngực	Thực tập Cắt lớp vi tính sọ ngực	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	10		10	0	10
				Xquang can thiệp	Thực tập Xquang can thiệp	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	10		10	0	10
				Cắt lớp vi tính xương khớp - ổ bụng	Thực tập Cắt lớp vi tính xương khớp - ổ bụng	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	10		10	0	10
				Lâm sàng Kỹ thuật hình ảnh	Thực tập Kỹ thuật hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	10		10	0	10
				Kỹ thuật cộng hưởng từ	Thực tập Kỹ thuật cộng hưởng từ	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	10		10	0	10
				Kỹ thuật siêu âm	Thực tập Kỹ thuật siêu âm	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	10		10	0	10
				Thực tế tốt nghiệp	Thực tế tốt nghiệp	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	5	50		30	0	30

## II. Đào tạo cao đẳng

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1		Cao đẳng	Xét nghiệm Y học	Tế bào mô bệnh học	Thực hành tế bào mô bệnh học	Giải phẫu bệnh	1	10		10	0	10
				Hoá sinh miễn dịch	Thực hành Hoá sinh	Hoá sinh	4	40		30	0	30
				Huyết học truyền máu	Thực hành huyết học truyền máu	Huyết học truyền máu	5	50		30	0	30
				Vi sinh - Ký sinh trùng	Thực hành vi sinh	Vi sinh	3	30		30	0	10
				Thực tế tốt nghiệp	Thực tế tốt nghiệp	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	13	130		30	0	30
2		Cao đẳng	Y học hình ảnh	XQuang tim phổi	Thực tập XQuang tim phổi	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	10		10	0	10
				Giải phẫu bệnh	Thực tập Giải phẫu bệnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	10		10	0	10
				X-Quang sọ mắt	Thực tập X-Quang sọ mắt	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	10		10	0	10
				X-Quang Xương khớp	Thực tập X-Quang Xương khớp	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	10		10	0	10
				XQuang bộ máy tiêu hoá- sinh dục - tiết niệu	XQuang bộ máy tiêu hoá- sinh dục - tiết niệu	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	10		10	0	10

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/học phần/Tin chỉ	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính	Thực tập Kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	10		10	0	10
				Thực tập lâm sàng kỹ thuật hình ảnh	Thực tập lâm sàng kỹ thuật hình ảnh	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	1	10		10	0	10
				Thực tế tốt nghiệp	Thực tế tốt nghiệp	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	7	70		30	0	30

**PHỤ LỤC II**  
**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**  
**TẠI KHOA/ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**  
*(Kèm theo Bản công bố bổ sung số: /BVĐKT-KHTC, ngày /4/2026 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu)*

**I. Đào tạo trình độ chuyên khoa II Quản lý Y tế**

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	Đào Việt Hưng	BSCKII	HSCC cấp cứu	000423/ LCH-CCHN	Bác sỹ Khám chữa bệnh chuyên khoa hồi sức cấp cứu. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	26	Quản lý các nguồn lực y tế	Thực hành Quản lý các nguồn lực y tế	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	550
2	Dương Thị Như	BS CKII	Quản lý y tế	000116/ LCH-CCHN	Bác sỹ Khám chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	30	Quản lý sức khỏe sinh sản	Thực hành Quản lý sức khỏe sinh sản	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	
3	Nguyễn Thanh Thủy	BSCKII	Quản lý y tế	000360/ LCH-CCHN	Bác sỹ Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội - tim mạch. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế	21	Quản lý bệnh viện	Thực hành Quản lý bệnh viện	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	

					tỉnh phê duyệt				
4	Hà Trung Dũng	Bs CKII	Quản lý y tế	000239/ LCH- CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa hồi sức cấp cứu	24	Quản lý các bệnh không lây nhiễm	Thực hành Quản lý các bệnh không lây nhiễm	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu
5	Nguyễn Đức Thắng	BSCKII	Quản lý y tế	000546/ LCH- CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Mắt. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sỹ. Phẫu thuật viên Phaco; kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ	21	Lập kế hoạch y tế	Thực hành Lập kế hoạch y tế Thực hành Nâng cao sức khỏe	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu
6	Bùi Thị Hoài	BSCKII	Quản lý y tế	000170/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi khoa. Kỹ thuật bơm Sunfactan, nội soi tai mũi họng ống cứng trẻ em, cấp cứu nhi khoa nâng cao, cấp cứu - hồi sức, kỹ thuật thở cpap qua gọng mũi, hướng dẫn điều trị, chẩn đoán và quản lý một số bệnh rối loạn đông cầm máu, hướng dẫn sử dụng máu và các chế phẩm máu, xử trí các tai biến trong lâm sàng. Điện tâm đồ cơ bản	15	Đánh giá các hoạt động y tế	Thực hành Đánh giá các hoạt động y tế	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu

## II. Đào tạo trình độ bác sĩ chuyên khoa II Nhi khoa

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	Đào Việt Hưng	BSCKII	HSCC cấp cứu	000423 /LCH-CCHN	Bác sĩ Khám chữa bệnh chuyên khoa hồi sức cấp cứu. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	26	- Cấp cứu nâng cao - Hồi sức sơ sinh	- Thực hành Cấp cứu nâng cao - Thực hành Hồi sức sơ sinh	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	21
2	Nguyễn Thị Hồng Thắm	BSCKII	Nhi	000447 /LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	32	- Vi sinh học và sinh học phân tử - Bệnh tim mạch-Cơ xương khớp - Bệnh thận-Nội tiết	- Thực hành Vi sinh học và sinh học phân tử - Thực hành Bệnh tim mạch-Cơ xương khớp - Thực hành Bệnh thận-Nội tiết	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	92
3	Nguyễn Đình Chung	BSCKII		000030 /LCH-CCHN	Bác sĩ CKII chuyên ngành Nhi khoa- Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt. Điện tâm đồ cơ bản, cập nhật miễn dịch dị ứng; kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ	20	- Bệnh tiêu hoá-Dinh dưỡng - Bệnh hô hấp nhi khoa - Bệnh tâm thần kinh-Huyết học-Ung thư	- Bệnh tiêu hoá-Dinh dưỡng - Bệnh hô hấp nhi khoa - Bệnh tâm thần kinh-Huyết học-Ung thư	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	92

### III. Đào tạo trình độ bác sĩ chuyên khoa I Nhi khoa

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	Đào Việt Hưng	BSCKII	HSCC cấp cứu	000423/ LCH-CCHN	Bác sĩ Khám chữa bệnh chuyên khoa hồi sức cấp cứu. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	26	Sơ sinh cấp cứu	Thực hành Sơ sinh cấp cứu	Khoa HSCC, Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	21
	Hà Trung Dũng	Bs CKII	hồi sức cấp cứu	000239/ LCH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa hồi sức cấp cứu	24				
	Hoàng Ngọc Tuyền	BSCKI	khoa nội, hồi sức cấp cứu	000270/ LCH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa nội, hồi sức cấp cứu	21				
	Phạm Văn Vượng	BSCKI	khoa nội, hồi sức cấp cứu	0002481/ LCH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa nội, hồi sức cấp cứu	19				

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
2	Hàng Láo Lữ	Bác sỹ CKI	Nội khoa	000384/LCH-CCHN	Bác sỹ khám chữa bệnh chuyên khoa I Nội khoa. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	32	Truyền nhiễm	Thực hành truyền nhiễm	Khoa Truyền nhiễm, Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	38
3	Dương Thị Nhạn	Bác sỹ CKI	Truyền nhiễm	000385/LCH-CCHN	Bác sỹ khám chữa bệnh chuyên khoa truyền nhiễm. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	27				
	Nguyễn Thị Hồng Thắm	BSCKII	Nhi	000447/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	32	Thận - Nội tiết	Thực hành Thận-Nội tiết	Khoa Nhi, Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	92
	Vũ Thị Hằng	BSCKI	Nhi	0002138/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa và chuyên khoa nhi. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn quy định tại khoản 1 và 2, Điều 4, Thông tư số 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế Quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Điện tâm đồ cơ bản, cấp cứu nhi khoa nâng cao, hồi sức sơ sinh, chuyển viện an toàn, cập nhật kiến thức chẩn đoán, điều trị chăm sóc bệnh sỏi, cúm và ho gà, nội soi tai	22				

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
					mũi họng ống cứng trẻ em, hướng dẫn sử dụng máu và các chế phẩm máu , xử trí các tai biến trong lâm sàng ; Kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ					
	Bùi Thị Hoài	BSCKI	Nhi	000170/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi khoa. Kỹ thuật bơm Sunfactan, nội soi tai mũi họng ống cứng trẻ em, cấp cứu nhi khoa nâng cao, cấp cứu - hồi sức, kỹ thuật thở cpap qua gọng mũi, hướng dẫn điều trị , chẩn đoán và quản lý một số bệnh rối loạn đông cầm máu, hướng dẫn sử dụng máu và các chế phẩm máu , xử trí các tai biến trong lâm sàng. Điện tâm đồ cơ bản	15	Tiêu hoá-Dinh dưỡng	Thực hành Tiêu hoá-Dinh dưỡng	Khoa Nhi, Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	92
	Lò Văn Van	BSCKI	Nhi	001608/ LCH- CCHN	Bác sỹ Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ.	10				
	Nguyễn Đình Chung	BSCKII	Nhi	000030/ LCH- CCHN	Bác sỹ CKII chuyên ngành Nhi khoa- Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y	20	Huyết học-Thần		Khoa Nhi,	92

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
					tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt. Điện tâm đồ cơ bản, cập nhật miễn dịch dị ứng; kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ		kinh-Nhi chung		Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	
	Lưu Minh Phương	BSCKI	Nhi	001680/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội Nhi. Hồi sức nhi cơ bản, kỹ thuật thở CPAP qua gọng mũi, hướng dẫn điều trị, chẩn đoán và quản lý một số bệnh rối loạn Đông cầm máu, điện tâm đồ cơ bản, kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và hồi sức hô hấp, các bệnh truyền nhiễm nhi thường gặp	10				
	Vũ Thị Nguyệt Thu	BSCKI	Nhi	000176/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ. Cấp cứu nhi khoa cơ bản, hồi sức sơ sinh, chuyển viện an toàn, tiếp cận chẩn đoán và xử trí các bệnh lý gan mật ở trẻ em, điện tâm đồ cơ bản; Kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ	20	Tiêu hoá - Dinh dưỡng	Thực hành Tiêu hoá - Dinh dưỡng	Khoa Nhi, Bệnh viện đa khoa tỉnh Lai Châu	92

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
	Nguyễn Bá Giang	BSCKI	Nhi	002735/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa và chuyên khoa Nhi; Lọc máu liên tục cho trẻ em; Siêu âm tổng quát; Điện tâm đồ cơ bản; Cập nhật kiến thức chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh sởi, cúm và ho gà; Thực hành tiêm chủng	20				

#### IV. Đào tạo trình độ bác sĩ chuyên khoa I Hồi sức cấp cứu

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
	Quảng Thị Thành	BSCKI	Thần kinh	002140/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội và chuyên khoa thần kinh. Kỹ thuật tiêm khớp, hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh tâm thần phổ biến, hướng dẫn sử dụng thuốc hướng thần. Điện tâm đồ cơ bản, chẩn đoán và điều trị một số bệnh ung thư thường gặp, Siêu âm doppler xuyên sọ	13	- Thần kinh - Hồi sức thần kinh	- Thực hành Thần kinh - Thực hành Hồi sức thần kinh	Nội Tổng hợp	70

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/g hế răng đạt yêu cầu thực hành
	Hàng Láo Lử	Bác sỹ CKI	Nội khoa	000384/ LCH- CCHN	Bác sỹ khám chữa bệnh chuyên khoa I Nội khoa. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	32	Truyền nhiễm	Thực hành Truyền nhiễm	Truyền nhiễm	38
	Dương Thị Nhạn	Bác sỹ CKI	Truyền nhiễm	000385/ LCH- CCHN	Bác sỹ khám chữa bệnh chuyên khoa truyền nhiễm. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	27				
	Nguyễn Thanh Thủy	Thạc sỹ	Nội khoa	000360/ LCH- CCHN	Bác sỹ Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội - tim mạch. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	21	Cấp cứu nội khoa	Thực hành Cấp cứu nội khoa	Nội Tổng hợp	70
	Thiều Thu Huyền	Bác sỹ CKI	YHGĐ	000362/ LCH- CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa hệ nội và chuyên khoa Y học gia đình. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh tâm thần phổ biến, hướng dẫn sử dụng thuốc hướng thần, dị ứng- Miễn dịch lâm sàng, điện tâm đồ cơ bản	33				

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/g hế răng đạt yêu cầu thực hành
	Mai Thị Bích Ngọc	BSCKI	Nội khoa	001258/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa. Điện tâm đồ cơ bản, điện não đồ, đo mật độ xương, nội soi can thiệp đường tiêu hóa, nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên, nội soi đại tràng	13				
	Đào Việt Hưng	BSCCKII	HSCC cấp cứu	000423/LCH-CCHN	Bác sỹ Khám chữa bệnh chuyên khoa hồi sức cấp cứu. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	26	Hồi sức nâng cao	Thực hành Hồi sức nâng cao		
	Nguyễn Lương Bình	BSCKI	Hồi sức cấp cứu	000593/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo quy định tại khoản 1, điều 4, Thông tư số 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế Quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Nội soi dạ dày-tá tràng, điều trị tiêu sợi huyết trong nhồi máu não, điện tâm đồ cơ bản	5	Hồi sức cơ bản	Thực hành Hồi sức cơ bản	Hồi sức cấp cứu; Hồi sức TC&C Đ	21
	Hà Trung Dũng	Bs CKI	hồi sức cấp cứu	000239/LCH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa hồi sức cấp cứu	24	Chống độc	Thực hành Chống độc		

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/g hế răng đạt yêu cầu thực hành
	Nguyễn Thanh Bình	BSCKI	Ngoại khoa	000234/ LCH- CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa ngoại. Chẩn đoán Tế bào học. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ. Phẫu thuật nội soi khớp gối. Phẫu thuật lấy máu tụ trong não, ngoài màng cứng, dưới màng cứng. Phẫu thuật cố định trong chấn thương cột sống bản lè ngực thất lưng và thất lưng	16	Cấp cứu chấn thương	Thực hành Cấp cứu chấn thương	Ngoại CTCH	57
	Hoàng Ngọc Tuyền	BSCKI	Hồi sức cấp cứu	000270/ LCH- CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa nội, hồi sức cấp cứu	21	Các kỹ thuật hồi sức cấp cứu	Thực hành Các kỹ thuật hồi sức cấp cứu	Hồi sức cấp cứu; Hồi sức TC&C Đ	21
	Trần Thị Lư	BSCKI	Nội khoa	000627/ LCH- CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa. Siêu âm Dopple tim; điện tâm đồ cơ bản.	13	Hồi sức tim mạch	Thực hành Hồi sức tim mạch	Nội Tim mạch	30

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/g hế răng đạt yêu cầu thực hành
	Phạm Văn Vượng	BSCKI	Hồi sức cấp cứu	0002481/ LCH- CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa nội, hồi sức cấp cứu	19	Lọc máu liên tục và thay huyết tương	Thực hành Lọc máu liên tục và thay huyết tương	Hồi sức TC&C Đ	15
	Lương Thanh Hải	BSCKI	Nội khoa	001604/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ nội, không làm thủ thuật chuyên khoa. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ. Điện tâm đồ cơ bản, cấp cứu cơ bản	13	Thông khí cơ học	Thực hành Thông khí cơ học	Hồi sức cấp cứu; Hồi sức TC&C Đ	21
	Đỗ Thị Dương	BSCKI	Gây mê hồi sức	0002448/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức. Điện tâm đồ cơ bản	13	Gây mê hồi sức	Thực hành Gây mê hồi sức	Gây mê phẫu thuật	6 (bàn mổ)

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/g hế răng đạt yêu cầu thực hành
	Sùng A Sô	BSCKI	Gây mê hồi sức	0002447/ LCH- CCHN	Khám bệnh. chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức. Điện tâm đồ cơ bản	13				

#### V. Đào tạo trình độ bác sĩ chuyên khoa I Ngoại khoa

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/g hế răng đạt yêu cầu thực hành
	Nguyễn Thanh Bình	BSCKI	Ngoại khoa	000234/ LCH- CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa ngoại. Chẩn đoán Tế bào học. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ. Phẫu thuật nội soi khớp gối. Phẫu thuật lấy máu tụ trong não, ngoài màng cứng, dưới màng cứng. Phẫu thuật cố định trong chấn thương cột sống bản lẻ ngực thắt	17	Định hướng chuyên ngành	Thực hành Định hướng chuyên ngành	Ngoại CTCH	57

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/g hế răng đạt yêu cầu thực hành
					lung và thắt lưng					
	Nguyễn Quốc Huy	BSCKI	Ngoại khoa	002449/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại khoa. Điện tâm đồ cơ bản, tán sỏi thận qua da, phẫu thuật nội soi can thiệp qua đường niệu đạo, phẫu thuật nội soi cơ bản	13	Tiêu hoá-Gan mật	Thực hành Tiêu hoá-Gan mật	Ngoại Tổng hợp	50
	Lê Hữu Thùy	BSCKI	Ngoại khoa	002484/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại. Điện tâm đồ cơ bản. Chấn thương chỉnh hình, phẫu thuật nội soi khớp gối, Phẫu thuật điều trị ổ cận màng phổi dày dính màng phổi sau chấn thương ngực	13	Chấn thương-Chỉnh hình	Chấn thương-Chỉnh hình	Ngoại CTCH	57
	Nguyễn Mạnh Tường	BSCKI	Ngoại khoa	000034/LCH-GPHN	Chuyên khoa Ngoại khoa. Phẫu thuật thay khớp háng cơ bản	20	Phẫu thuật sọ não-Lồng ngực	Thực hành Phẫu thuật sọ não-Lồng ngực	Ngoại CTCH	57
	Nguyễn Thanh Huy	BSCKI	Ngoại khoa	001618/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại khoa. Phẫu thuật nội soi cơ bản, phẫu thuật điều trị bệnh trĩ, phẫu thuật nội soi can thiệp qua đường niệu đạo, kỹ thuật tán sỏi niệu quản bằng laser, cắt lớp vi tính tổng quát chẩn đoán các bệnh lý thường gặp, điện tâm đồ cơ bản	7	Ngoại Tiết niệu	Thực hành Ngoại Tiết niệu	Ngoại Tổng hợp	50

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/g hế răng đạt yêu cầu thực hành
	Đỗ Thị Dương	BSCKI	Gây mê hồi sức	0002448/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức. Điện tâm đồ cơ bản	13	Gây mê hồi sức- Hồi sức	Thực hành Gây mê hồi sức- Hồi sức	Gây mê phẫu thuật	6 (bàn mổ)
	Sùng A Sô	BSCKI	Gây mê hồi sức	0002447/ LCH- CCHN	Khám bệnh. chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức. Điện tâm đồ cơ bản	13				

#### VI. Đào tạo trình độ bác sĩ chuyên khoa I Nội khoa

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/g hế răng đạt yêu cầu thực hành
	Hàng Láo Lử	Bác sĩ CKI	Nội khoa	000384/ LCH- CCHN	Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa I Nội khoa. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	32	Truyền nhiễm	Thực hành Truyền nhiễm	Truyền nhiễm	38
	Dương Thị Nhạn	Bác sĩ CKI	Truyền nhiễm	000385/ LCH- CCHN	Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa truyền nhiễm. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế	27				

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/g hế răng đạt yêu cầu thực hành
					tỉnh phê duyệt					
	Nguyễn Thanh Thủy	Thạc sĩ	Nội khoa	000360/ LCH- CCHN	Bác sĩ Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội - tim mạch. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	21	Tiêu hoá	Thực hành Tiêu hoá	Nội Tổng hợp	70
	Trần Thị Lư	BSCKI	Nội khoa	000627/ LCH- CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa. Siêu âm Dopple tim; điện tâm đồ cơ bản.	13	Tim mạch	Thực hành Tim mạch	Nội Tim mạch	30
	Thiều Thu Huyền	Bác sĩ CKI	YHGĐ	000362/ LCH- CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa hệ nội và chuyên khoa Y học gia đình. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh tâm thần phổ biến, hướng dẫn sử dụng thuốc hướng thần, dị ứng- Miễn dịch lâm sàng, điện tâm đồ cơ bản	33	Hô hấp	Thực hành Hô hấp	Nội Tổng hợp	70
	Lý Thị Thúy Hường	BSCKI	Nội khoa	001644/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ nội và hồi sức cấp cứu. Kỹ thuật tiêm khớp cơ bản, kỹ thuật nội soi màng phổi ống mềm, điện tâm đồ cơ bản, đọc kết quả đo mật độ xương, kỹ thuật nội soi phế quản ống mềm, đọc kết quả đo chức năng thông khí	9	Thận- Tiết niệu	Thực hành Thận-Tiết niệu	Nội Tổng hợp	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/g hế răng đạt yêu cầu thực hành
	Mai Thị Bích Ngọc	BSCKI	Nội khoa	001258/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa. Điện tâm đồ cơ bản, điện não đồ, đo mật độ xương, nội soi can thiệp đường tiêu hóa, nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên, nội soi đại tràng	13	Bệnh máu	Thực hành Bệnh máu	Nội Tổng hợp	
	Đặng Thị Thu Thủy	BSCKI	Ung bướu	0001762/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Nhi. Điện tâm đồ cơ bản. Chẩn đoán, điều trị, quản lý và phòng bệnh Thalassemia	8	Nội tiết	Thực hành Nội tiết	Nội Tổng hợp	
	Quàng Thị Thành	BSCKI	Thần kinh	002140/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội và chuyên khoa thần kinh. Kỹ thuật tiêm khớp, hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh tâm thần phổ biến, hướng dẫn sử dụng thuốc hướng thần. Điện tâm đồ cơ bản, chẩn đoán và điều trị một số bệnh ung thư thường gặp, Siêu âm doppler xuyên sọ	13	Cơ xương khớp	Thực hành Cơ xương khớp	Nội Tổng hợp	

## VII. Đào tạo trình độ bác sĩ chuyên khoa I Gây mê hồi sức

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/g hế răng đạt yêu cầu thực hành
	Vũ Thị Tơ	BSCKI	Huyết học truyền máu	000125/ LCH- CCHN	Bác sĩ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Bác sĩ CKI huyết học truyền máu. thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm được Bộ trưởng bộ y tế hoặc Giám đốc Sở y tế tỉnh phê duyệt; Kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ	19	Huyết học và truyền máu	Thực hành Huyết học và truyền máu	Huyết học- Truyền máu	
	Sùng A Sỏ	BSCKI	Gây mê hồi sức	0002447/ LCH- CCHN	Khám bệnh. chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức. Điện tâm đồ cơ bản	13	- Gây mê cơ bản - Gây mê - Hồi sức sản khoa	Thực hành Gây mê cơ bản; Gây mê - Hồi sức sản khoa	Gây mê phẫu thuật	6 (bàn mổ)
	Đỗ Thị Dương	BSCKI	Gây mê hồi sức	0002448/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa gây mê hồi sức. Điện tâm đồ cơ bản	13	- Gây mê chung (gây mê chuyên sâu) - Gây mê-Hồi sức trẻ em	Thực hành Gây mê chung (gây mê chuyên sâu); Gây mê - Hồi sức trẻ em		

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/g hế răng đạt yêu cầu thực hành
	Lò Thị Vọt	BSCKI	Gây mê hồi sức	0001532/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Gây mê hồi sức. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 4, Thông tư số 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế Quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Điện tâm đồ cơ bản; Kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ	12	Gây mê	Thực hành Gây mê		
	Nguyễn Thanh Bình	BSCKI	Ngoại khoa	000234/ LCH- CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa ngoại. Chẩn đoán Tế bào học. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ. Phẫu thuật nội soi khớp gối. Phẫu thuật lấy máu tụ trong não, ngoài màng cứng, dưới màng cứng. Phẫu thuật cố định trong chấn thương cột sống bản lề ngực thất lưng và thất lưng	17	Hồi sức ngoại khoa	Thực hành Hồi sức ngoại khoa	Ngoại CTCH	57

### VIII. Đào tạo trình độ bác sĩ chuyên khoa I Sản khoa

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/g hế răng đạt yêu cầu thực hành
	Dương Thị Như	BS CKI	Sản khoa	000116/ LCH- CCHN	Bác sĩ Khám chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	30	Lâm sàng định hướng chuyên ngành	Thực hành Lâm sàng định hướng chuyên ngành	Phụ sản	45
	Trần Đại Đồng	BS CKI	Sản khoa	0001776/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản-phụ khoa. Điện tâm đồ cơ bản, siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa, kỹ thuật soi - đốt cổ tử cung, phẫu thuật nội soi cơ bản trong sản phụ khoa	20	- Lâm sàng sản bệnh lý - Lâm sàng phụ khoa	Thực hành Lâm sàng sản bệnh lý; Lâm sàng phụ khoa	Phụ sản	45
	Lê Văn Dũng	BS CKI	Sản khoa	0001419/ LCH- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo quy định tại khoản 2, điều 4, Thông tư số 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế Quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Điện tâm đồ cơ bản, phẫu thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa, siêu âm sản phụ khoa, kỹ thuật soi và điều trị các tổn thương lành tính cổ tử cung, kỹ thuật lọc rửa và bơm tinh trùng vào	20	Lâm sàng sản khó	Thực hành Lâm sàng sản khó	Phụ sản	45

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/g hế răng đạt yêu cầu thực hành
					buồng tử cung.					
	Lưu Thị Hồng Phượng	BS CKI	Sản khoa	002141/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa. Siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa, phẫu thuật ung thư cổ tử cung, điện tâm đồ cơ bản, phẫu thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa; Kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ	14	Lâm sàng sơ sinh	Thực hành Lâm sàng sơ sinh	Phụ sản	45
	Lù Văn Khắc	BS CKI	Sản khoa	002137/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Ngoại và chuyên khoa Sản phụ khoa. Siêu âm chẩn đoán, sàng lọc trước sinh, phẫu thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa, phẫu thuật ung thư buồng trứng, kỹ thuật làm lại tầng sinh môn. Điện tâm đồ cơ bản.	13	Dân số/KHH GD và chăm sóc sức khỏe sinh sản	Thực hành Dân số/KHHG Đ và chăm sóc sức khỏe sinh sản	Phụ sản	45

### IX. Đào tạo trình độ bác sĩ chuyên khoa I Truyền nhiễm

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/g hế răng đạt yêu cầu thực hành
	Hoàng Ngọc Tuyền	BSCKI	Hồi sức cấp cứu	000270/ LCH- CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa nội, hồi sức cấp cứu	21	Hồi sức cấp cứu	Thực hành Hồi sức cấp cứu	Hồi sức cấp cứu; Hồi sức TC&CD	21
	Hàng Láo Lử	Bác sĩ CKI	Nội khoa	000384/ LCH- CCHN	Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa I Nội khoa. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	32	- Bệnh do vi rút, xoắn khuẩn và Rickettsia - Bệnh do vi khuẩn - Bệnh do ký sinh trùng và nấm - Bệnh truyền nhiễm ở trẻ em	Thực hành: Bệnh do vi rút, xoắn khuẩn và Rickettsia; Bệnh do vi khuẩn; Bệnh do ký sinh trùng và nấm; Bệnh truyền nhiễm ở trẻ em	Truyền nhiễm	38
	Dương Thị Nhạn	Bác sĩ CKI	Truyền nhiễm	000385/ LCH- CCHN	Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa truyền nhiễm. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	27	- Truyền nhiễm đại cương - Bệnh gây dịch quan	Thực hành: Truyền nhiễm đại cương; Bệnh gây		

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/g hế răng đạt yêu cầu thực hành
							trọng - Bệnh viêm gan do vi rút - Bệnh truyền nhiễm mới nổi và tái nổi	dịch quan trọng; Bệnh nhiễm trùng HIV/AIDS; Bệnh viêm gan do vi rút		
	Phan Hoàng Diệu	Thạc sĩ	Nội khoa	001605/LCH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa nội (Da liễu). Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 4, Thông tư số 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế Quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Điện tâm đồ cơ bản, liệu pháp Meso trong thẩm mỹ da, thẩm mỹ và ứng dụng công nghệ lasre, tế bào gốc trong chuyên ngành da liễu. Chẩn đoán, điều trị và quản lý bệnh nhân viêm gan B, C mạn tính; Kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ	13	- Bệnh da và hoa liễu liên quan đến tác nhân truyền nhiễm - Bệnh lao - Bệnh nhiễm trùng HIV/AIDS	Thực hành Bệnh da và hoa liễu liên quan đến tác nhân truyền nhiễm; Bệnh lao; Bệnh nhiễm trùng HIV/AIDS	Truyền nhiễm	38

### X. Đào tạo trình độ bác sĩ chuyên khoa I Răng hàm mặt

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/g hế răng đạt yêu cầu thực hành
1	Nguyễn Mạnh Cường	BSCKI	Răng hàm mặt	0001260/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt. Điện tâm đồ cơ bản	29	- Phục hình và nắn chỉnh răng - Nhổ răng và tiểu phẫu - Bệnh lý miệng hàm mặt	Thực hành Phục hình và nắn chỉnh răng; Nhổ răng và tiểu phẫu; Bệnh lý miệng hàm mặt	Răng hàm mặt	12
2	Nguyễn Đông Đức	BSCKI	Răng hàm mặt	002451/LCH-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt; siêu âm tổng quát. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ. Siêu âm tổng quát. Điện tâm đồ cơ bản	21	- Điều trị răng và nha chu - Nha cộng đồng	Thực hành Điều trị răng và nha chu; Nha cộng đồng	Răng hàm mặt	12

## XI. Đào tạo trình độ bác sĩ chuyên khoa I Mắt

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
	Lê Thị Doan	Thạc sĩ	Nhãn khoa	000307/ LCH- CCHN	Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa Mắt. Phẫu thuật viên phaco, phẫu thuật tạo hình thẩm mỹ, chụp đáy mắt và siêu âm mắt. Điện tâm đồ cơ bản - Trưởng khoa Mắt.; Kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ	20	Bệnh phần trước nhãn cầu	Thực hành Bệnh phần trước nhãn cầu		
	Hoàng Văn Tuấn	BSCKI	Nhãn khoa	002163/ LCH- CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nhãn khoa. Điện tâm đồ cơ bản; Chẩn đoán hình ảnh trong nhãn khoa	19	Chấn thương mắt, bông mắt, bệnh hốc mắt	Thực hành Chấn thương mắt, bông mắt, bệnh hốc mắt	Khoa mắt	13
	Trần Thế Tài	BSCKI	Nhãn khoa	001683/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa và chuyên khoa nhãn khoa. Phẫu thuật mộng ghép kết mạc rìa tự thân; Kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ	16	Bệnh mắt trẻ em, tật khúc xạ, rối loạn vận nhãn, bệnh mắt trong cộng đồng	Thực hành Bệnh mắt trẻ em, tật khúc xạ, rối loạn vận nhãn, bệnh mắt trong cộng đồng		

## XII. Đào tạo trình độ bác sĩ chuyên khoa I Tai Mũi Họng

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/g hế răng đạt yêu cầu thực hành
	Vũ Thị Hồng Vân	BSCKI	Tai Mũi Họng	001451/LCH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa, chuyên khoa Tai Mũi Họng. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn quy định tại khoản 1 và 2, Điều 4, Thông tư số 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế Quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Điện tâm đồ cơ bản	13	- Bệnh học chung về Tai Mũi Họng - Thủ thuật và Phẫu thuật cơ bản trong Tai mũi họng	Thực hành Bệnh học chung về Tai Mũi Họng; Thủ thuật và Phẫu thuật cơ bản trong Tai mũi họng	Tai Mũi Họng	18
	Tạ Văn Quyền	BSCKI	Tai Mũi Họng	000490/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng. Nội soi tai mũi họng	16	- Bệnh học Tai-Xương chũm - Bệnh học Mũi-Xoang - Bệnh học họng-Thanh quản	Thực hành Bệnh học Tai-Xương chũm; Bệnh học Mũi-Xoang; Bệnh học họng-Thanh quản	Tai Mũi Họng	18

### XIII. Đào tạo trình độ bác sĩ chuyên khoa I Da liễu

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/g hế răng đạt yêu cầu thực hành
	Dương Thị Nhạn	Bác sĩ CKI	Truyền nhiễm	000385/ LCH- CCHN	Bác sĩ khám chữa bệnh chuyên khoa truyền nhiễm. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	27	Truyền nhiễm	Thực hành Truyền nhiễm		
	Hà Thị Thanh Uyên	BSCKI	Da liễu	0002464/ LCH- CCHN	Khám chữa, bệnh chuyên khoa da liễu. Điện tâm đồ cơ bản. Thẩm mỹ và ứng dụng công Laser, tế bào gốc trong chuyên ngành da liễu	12	- Da liễu đại cương - Bệnh phong và các bệnh do vi khuẩn - Bệnh da do Virus, nấm, kí sinh trùng - Ứng dụng công	Thực hành: Da liễu đại cương; Bệnh phong và các bệnh do vi khuẩn; Bệnh da do Virus, nấm, kí sinh trùng; Ứng dụng công nghệ kỹ thuật cao trong	Truyền nhiễm	38

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/g hế răng đạt yêu cầu thực hành
							nghệ kỹ thuật cao trong điều trị da liễu	điều trị da liễu		
	Phan Hoàng Diệu	Thạc sĩ	Nội khoa (da liễu)	001605/LCH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa nội (Da liễu). Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 4, Thông tư số 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế Quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Điện tâm đồ cơ bản, liệu pháp Meso trong thẩm mỹ da, thẩm mỹ và ứng dụng công nghệ lasre, tế bào gốc trong chuyên ngành da liễu. Chẩn đoán, điều trị và quản lý bệnh nhân viêm gan B, C mạn tính; Kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ	13	- Bệnh lây truyền qua quan hệ tình dục - Bệnh da dị ứng - Bệnh da tự miễn - Bệnh da rối loạn sắc tố, biến dưỡng, tăng trưởng	Thực hành Bệnh lây truyền qua quan hệ tình dục; Bệnh da dị ứng; Bệnh da tự miễn; Bệnh da rối loạn sắc tố, biến dưỡng, tăng trưởng		

#### XIV. Đào tạo trình độ bác sĩ chuyên khoa I Y học cổ truyền

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
	Nguyễn Lương Bình	BSCKI	Hồi sức cấp cứu	000593/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo quy định tại khoản 1, điều 4, Thông tư số 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế Quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Nội soi dạ dày- tá tràng, điều trị tiêu sợi huyết trong nhồi máu não, điện tâm đồ cơ bản	5	Hồi sức cấp cứu	Thực hành Hồi sức cấp cứu	Hồi sức cấp cứu; Hồi sức TC&C Đ	21
	Hà Kim Động	BSCKI	YHCT	000194/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền. Phục hồi chức năng cơ bản., cấy chỉ, thủy châm. Điện tâm đồ cơ bản	21	- Các phương pháp không dùng thuốc - Các phương pháp dùng thuốc	Thực hành Các phương pháp không dùng thuốc; Các phương pháp dùng thuốc	YHCT	40
	Nguyễn Thị Xiêm	BSCKI	YHCT	001637/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	8	Huyết chứng- Thương Hàn-Ôn bệnh	Thực hành Huyết chứng- Thương Hàn-Ôn bệnh		

**XV. Đào tạo trình độ bác sĩ chuyên khoa I Chẩn đoán hình ảnh**

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
	Nguyễn Thanh Thủy	Thạc sĩ	Nội khoa	000360/ LCH- CCHN	Bác sĩ Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội - tim mạch. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	21	Nội tổng hợp	Thực hành Nội tổng hợp	Nội Tổng hợp	70
	Lê Văn Tình	BSCKI	CĐHA	000336/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	22	- Chẩn đoán hình ảnh bộ máy tiêu hoá; - Chẩn đoán hình ảnh bộ máy Tiết niệu-Sinh dục	Thực hành Chẩn đoán hình ảnh bộ máy tiêu hoá; Chẩn đoán hình ảnh bộ máy Tiết niệu-Sinh dục	Chẩn đoán hình ảnh	
	Nguyễn Anh Tuấn			0002389/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	21	Chẩn đoán hình ảnh thần kinh	Thực hành Chẩn đoán hình ảnh thần kinh		
	Phạm Thị Dung			000274/ LCH-	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tương ứng quy định tại Thông tư	13	- Chẩn đoán	Thực hành Chẩn đoán		

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
				CCHN	số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng. Thính lực đồ		hình ảnh Tim phổi và lồng ngực; - Chẩn đoán hình ảnh xương, khớp và một số tuyến nông	hình ảnh Tim phổi và lồng ngực; Chẩn đoán hình ảnh xương, khớp và một số tuyến nông		

#### XVI. Đào tạo trình độ bác sĩ chuyên khoa I Xét nghiệm

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
-----	-----------	---------------------------------------	-------------------------------------	---------------------	-------------------	------------------------	--------------------------	------------------	--	---

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
	Nguyễn Bích Thuận	ĐDCKI	Điều dưỡng	000219/ LCH- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng; Kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ	19	Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện	Thực hành Kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện	Kiểm soát nhiễm khuẩn	
	Lò Thị Tú Ngọc	BSCKI	Xét nghiệm	0001763/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Hồi sức cấp cứu. Chuyên khoa xét nghiệm y học	10	- Vi sinh y học - Hoá sinh - Vi sinh lâm sàng - Hoá sinh lâm sàng - Hoá sinh miễn dịch	Thực hành Vi sinh y học; Hoá sinh; Vi sinh lâm sàng; Hoá sinh lâm sàng; Hoá sinh miễn dịch	Hoá sinh	
	Vũ Thị Tơ	BSCKI	Xét nghiệm	000125/ LCH- CCHN	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Bác sỹ CKI huyết học truyền máu. thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm được Bộ trưởng bộ y tế hoặc Giám đốc Sở y tế tỉnh phê duyệt; Kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ	19	- Huyết học Truyền máu - Ký sinh trùng - Vi sinh	Thực hành: Huyết học Truyền máu; Ký sinh trùng; Vi sinh	Huyết học truyền máu	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
							lâm sàng nâng cao - Ký sinh trùng lâm sàng nâng cao - Tế bào-miễn dịch huyết học - Đông cầm máu, di truyền học và an toàn truyền máu	lâm sàng nâng cao; Ký sinh trùng lâm sàng nâng cao; Tế bào-miễn dịch huyết học; Đông cầm máu, di truyền học và an toàn truyền máu		
	Lý Văn Dũng	BSCKI	Giải phẫu bệnh	002459/ LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ung Bướu và chuyên khoa Giải phẫu bệnh. Kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ	13	Giải phẫu bệnh	Thực hành Giải phẫu bệnh	Giải phẫu bệnh	

**XVII. Đào tạo trình độ chuyên khoa I Điều dưỡng**

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	Đào Việt Hưng	BSCKII	HSCC cấp cứu	000423/ LCH-CCHN	Bác sỹ Khám chữa bệnh chuyên khoa hồi sức cấp cứu. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	26	Hồi sức cấp cứu - HSTC Hồi sức cấp cứu thực hành	Thực hành Hồi sức cấp cứu – Hồi sức tích cực	Hồi sức cấp cứu	21
2	Hà Trung Dũng	Bs CKII	hồi sức cấp cứu	000239/ LCH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa hồi sức cấp cứu	24			Hồi sức cấp cứu - HSTC	21
3	Hoàng Ngọc Tuyến	BSCKI	khoa nội, hồi sức cấp cứu	000270/ LCH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa nội, hồi sức cấp cứu	21	Điều dưỡng thăm hoạ	Thực hành Điều dưỡng thăm hoạ	Hồi sức cấp cứu	21
4	Phạm Văn Vượng	BSCKI	khoa nội, hồi sức cấp cứu	0002481/ LCH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa nội, hồi sức cấp cứu	19			Hồi sức cấp cứu	21

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
	Dương Thị Như	BS CKII	Sản phụ khoa	000116/ LCH- CCHN	Bác sỹ Khám chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	30	Lãnh đạo và Quản lý lãnh đạo	Thực hành quản lý lãnh đạo	Phụ sản	50
	Nguyễn Thanh Thủy	BSCKII	Nội - tim mạch	000360/ LCH- CCHN	Bác sỹ Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội - tim mạch. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	21			Bệnh viện đa khoa tỉnh	
	Nguyễn Đức Thắng	BSCKII		000546/ LCH- CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Mắt. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư liên tịch số	21				

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
					10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sỹ. Phẫu thuật viên Phaco; kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ					
	Lê Văn Dũng	BSCKI		0001419/ LCH- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo quy định tại khoản 2, điều 4, Thông tư số 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế Quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Điện tâm đồ cơ bản, phẫu thuật	20	Điều dưỡng Sản phụ khoa	Thực hành Điều dưỡng Sản phụ khoa	Sản	50

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
					nội soi cơ bản trong phụ khoa, siêu âm sản phụ khoa, kỹ thuật soi và điều trị các tổn thương lành tính cổ tử cung, kỹ thuật lọc rửa và bơm tinh trùng vào buồng tử cung.					
	Lưu Thị Hồng Phượng	BSCKI		002141/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa. Siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa, phẫu thuật ung thư cổ tử cung, điện tâm đồ cơ bản, phẫu thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa; Kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ	14			Sản	50
	Trần Đại Đồng	BSCKI		0001776/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản-phụ khoa. Điện tâm đồ cơ bản, siêu	20			Sản	50

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
					âm chẩn đoán trong sản phụ khoa, kỹ thuật soi - đốt cổ tử cung, phẫu thuật nội soi cơ bản trong sản phụ khoa					
	Mai Thị Bích Ngọc	BSCKI		001258/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa. Điện tâm đồ cơ bản, điện não đồ, đo mật độ xương, nội soi can thiệp đường tiêu hóa, nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên, nội soi đại tràng	13	Điều dưỡng Lão khoa - LT	Thực hành Điều dưỡng Lão khoa - LT	Khoa Lão Khoa & Nội Tim mạch	30
	Trần Thị Lư	BSCKI		000627/ LCH- CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa. Siêu âm Dopple tim; điện tâm đồ cơ bản.	13			Nội Tim mạch	30
	Nguyễn Thị Anh Đào	ĐDCKI		000325/ LCH- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tương ứng quy định tại Thông tư số	19			Nội Tim mạch	30

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
					26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.					
	Thiều Thu Huyền	BSCKI		000362/ LCH- CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa hệ nội và chuyên khoa Y học gia đình. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh tâm thần phổ biến, hướng dẫn sử dụng thuốc hướng thần, dị ứng-Miễn dịch lâm sàng, điện tâm đồ cơ bản	33	Điều dưỡng Nội khoa	Thực hành Điều dưỡng Nội khoa	Nội tổng hợp	78
	Quàng Thị Thành	BSCKI		002140/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội và chuyên khoa thần kinh. Kỹ thuật tiêm khớp, hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh tâm thần phổ biến, hướng	13			Nội tổng hợp	78

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
					dẫn sử dụng thuốc hướng thần. Điện tâm đồ cơ bản, chẩn đoán và điều trị một số bệnh ung thư thường gặp, Siêu âm doppler xuyên sọ					
	Nguyễn Bích Thuận	ĐDCKI		000219/ LCH- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng; Kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ	19				
	Hàng Láo Lử	Bác sỹ CKI	Nội khoa	000384/ LCH- CCHN	Bác sỹ khám chữa bệnh chuyên khoa I Nội khoa. Thực hiện các kỹ thuật chuyên	32	Chăm sóc giảm nhẹ và cuối đời trong	Thực hành Chăm sóc giảm nhẹ và cuối đời trong THĐD-LT	Truyền nhiễm	38

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
					môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt		THDD-LT			
	Dương Thị Nhạn	Bác sỹ CKI	Truyền nhiễm	000385/LCH-CCHN	Bác sỹ khám chữa bệnh chuyên khoa truyền nhiễm. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	27			Truyền nhiễm	38
	Phan Hoàng Diệu	Thạc sỹ BS		001605/LCH-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa nội (Da liễu). Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 4, Thông tư số 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế Quy định	13			Truyền nhiễm	38

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
					phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Điện tâm đồ cơ bản, liệu pháp Meso trong thẩm mỹ da, thẩm mỹ và ứng dụng công nghệ lasre, tế bào gốc trong chuyên ngành da liễu. Chẩn đoán, điều trị và quản lý bệnh nhân viêm gan B, C mạn tính; Kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ					
	Hà Kim Động	BSCKI		000194/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền. Phục hồi chức năng cơ bản., cấy chỉ, thủy châm. Điện tâm đồ cơ bản	21	Chăm sóc người bệnh cần PHCN-LT	Thực hành Chăm sóc người bệnh cần PHCN-LT	YHCT	40

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
	Trịnh Thị Thanh Huyền	BSCKI		0001786/ LCH- CCHN	khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền.	16			Khoa Vật lý trị liệu - PHCN	25
	Nguyễn Thanh Bình	BSCKI		000234/ LCH- CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa ngoại. Chẩn đoán Tế bào học. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ. Phẫu thuật nội soi khớp gối. Phẫu thuật lấy máu tụ trong não, ngoài màng cứng, dưới màng cứng.	17	Điều dưỡng ngoại khoa	Thực hành Điều dưỡng ngoại khoa	Ngoại CTCH	57

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
					Phẫu thuật cố định trong chấn thương cột sống bản lè ngực thắt lưng và thắt lưng					
	Lê Hữu Thùy	BSCKI		002484/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại. Điện tâm đồ cơ bản. Chấn thương chỉnh hình, phẫu thuật nội soi khớp gối, Phẫu thuật điều trị ổ cặn màng phổi dày dính màng phổi sau chấn thương ngực	13			Ngoại CTCH	57
	Nguyễn Mạnh Tường	BSCKI		000034/ LCH- GPHN	Chuyên khoa Ngoại khoa. Phẫu thuật thay khớp háng cơ bản	20			Ngoại CTCH	57

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
	Nguyễn Quốc Huy	BSCKI		002449/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại khoa. Điện tâm đồ cơ bản, tán sỏi thận qua da, phẫu thuật nội soi can thiệp qua đường niệu đạo, phẫu thuật nội soi cơ bản	13			Ngoại Tổng hợp	50
	Phạm Bá Quỳnh	BSCKI								
6	Nguyễn Thị Hồng Thắm	BSCKII	Nhi	000447/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	32	Điều dưỡng Nhi khoa	Thực hành Điều dưỡng Nhi khoa	Nhi	94
7	Bùi Thị Hoài	BSCKII	Nhi	000170/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi khoa. Kỹ thuật bơm Sunfactan, nội	15			Nhi	94

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
					soi tai mũi họng ống cứng trẻ em, cấp cứu nhi khoa nâng cao, cấp cứu - hồi sức, kỹ thuật thở cpap qua gọng mũi, hướng dẫn điều trị , chẩn đoán và quản lý một số bệnh rối loạn đông cầm máu, hướng dẫn sử dụng máu và các chế phẩm máu , xử trí các tai biến trong lâm sàng. Điện tâm đồ cơ bản					
8	Nguyễn Đình Chung	BSCCKII		000030/ LCH- CCHN	Bác sỹ CKII chuyên ngành Nhi khoa- Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt. Điện tâm đồ cơ bản,	20			Nhi	94

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
					cập nhật miễn dịch dị ứng; kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ					
	Vũ Thị Nguyệt Thu	Bs CKI	Nhi	000176/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ. Cấp cứu nhi khoa cơ bản, hồi sức sơ sinh, chuyển viện an toàn, tiếp cận chẩn đoán và xử trí các bệnh lý gan mật ở trẻ em, điện tâm đồ cơ bản; Kỹ thuật cấp cứu	20			Nhi	94

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
					ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ					
	Vũ Thị Hằng	Bs CKI	Nhi	0002138/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa và chuyên khoa nhi. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn quy định tại khoản 1 và 2, Điều 4, Thông tư số 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế Quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Điện tâm đồ cơ bản, cấp cứu nhi khoa nâng cao, hồi sức sơ sinh, chuyển viện an toàn, cập nhật kiến thức chẩn đoán, điều trị chăm sóc bệnh sỏi,	22			Nhi	94

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
					cúm và ho gà, nội soi tai mũi họng ống cứng trẻ em, hướng dẫn sử dụng máu và các chế phẩm máu, xử trí các tai biến trong lâm sàng; Kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ					
	Lưu Minh Phương	Bs CKI		001680/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội Nhi. Hồi sức nhi cơ bản, kỹ thuật thở CPAP qua gọng mũi, hướng dẫn điều trị, chẩn đoán và quản lý một số bệnh rối loạn Đông cầm máu, điện tâm đồ cơ bản, kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và hồi sức hô hấp, các bệnh truyền nhiễm nhi thường gặp	10			Nhi	94

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
	Nguyễn Bá Giang	Bs CKI		002735/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa và chuyên khoa Nhi; Lọc máu liên tục cho trẻ em; Siêu âm tổng quát; Điện tâm đồ cơ bản; Cập nhật kiến thức chẩn đoán, điều trị và chăm sóc bệnh sởi, cúm và ho gà; Thực hành tiêm chủng	20			Nhi	94
	Hà Thị Thanh Uyên	BsCKI		0002464/ LCH- CCHN	Khám chữa, bệnh chuyên khoa da liễu. Điện tâm đồ cơ bản. Thẩm mỹ và ứng dụng công Laser, tế bào gốc trong chuyên ngành da liễu	14	Điều dưỡng Cộng đồng và gia đình	Thực hành Điều dưỡng Cộng đồng và gia đình	Khám bệnh	
	Lù Thị Khôi	BsCKI		0002172/ LCH- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo quy định tại khoản 1, điều 4, Thông tư số 35/2019/TT-BYT	8			Khám bệnh	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
					ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế Quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Chẩn đoán và điều trị cắt cơn nghiện ma túy. Điện tâm đồ cơ bản					
	Phùng Thị Ngọc Anh	Thạc sĩ Đ D		000120/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tương ứng quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	15			Khám bệnh	

### XVIII. Đào tạo trình độ Thạc sỹ Điều dưỡng

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	Đào Việt Hưng	BSCKII	HSCC cấp cứu	000423/ LCH- CCHN	Bác sỹ Khám chữa bệnh chuyên khoa hồi sức cấp cứu. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	26	Điều dưỡng nội khoa	Thực hành Điều dưỡng nội khoa		
2	Hà Trung Dũng	Bs CKII	hồi sức cấp cứu	000239/ LCH- CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa hồi sức cấp cứu	24	Điều dưỡng nội khoa	Thực hành Điều dưỡng nội khoa		
3	Hoàng Ngọc Tuyền	BSCKI	khoa nội, hồi sức cấp cứu	000270/ LCH- CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa nội, hồi sức cấp cứu	21	Điều dưỡng nội khoa	Thực hành Điều dưỡng nội khoa		
4	Phạm Văn Vượng	BSCKI	khoa nội, hồi sức cấp cứu	0002481/ LCH- CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa nội, hồi sức cấp cứu	19	Điều dưỡng nội khoa	Thực hành Điều dưỡng nội khoa		

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
5	Trần Thị Lư	BSCKI		000627/ LCH- CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa. Siêu âm Dopple tim; điện tâm đồ cơ bản.	13	Điều dưỡng nội khoa	Thực hành Điều dưỡng nội khoa		
6	Nguyễn Thị Anh Đào	ĐDCKI		000325/ LCH- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tương ứng quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	19	Điều dưỡng nội khoa	Thực hành Điều dưỡng nội khoa		
7	Thiều Thu Huyền	BSCKI		000362/ LCH- CCHN	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa hệ nội và chuyên khoa Y học gia đình. Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh tâm thần phổ biến, hướng dẫn sử dụng thuốc hướng	33	Điều dưỡng nội khoa	Thực hành Điều dưỡng nội khoa		

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
					thần, dị ứng-Miễn dịch lâm sàng, điện tâm đồ cơ bản					
8	Quàng Thị Thành	BSCKI		002140/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội và chuyên khoa thần kinh. Kỹ thuật tiêm khớp, hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh tâm thần phổ biến, hướng dẫn sử dụng thuốc hướng thần. Điện tâm đồ cơ bản, chẩn đoán và điều trị một số bệnh ung thư thường gặp, Siêu âm doppler xuyên sọ	13	Điều dưỡng nội khoa	Thực hành Điều dưỡng nội khoa		

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
9	Hàng Láo Lữ	Bác sỹ CKI	Nội khoa	000384/ LCH- CCHN	Bác sỹ khám chữa bệnh chuyên khoa I Nội khoa. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	32	Điều dưỡng nội khoa	Thực hành Điều dưỡng nội khoa		
10	Dương Thị Nhạn	Bác sỹ CKI	Truyền nhiễm	000385/ LCH- CCHN	Bác sỹ khám chữa bệnh chuyên khoa truyền nhiễm. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	27	Điều dưỡng nội khoa	Thực hành Điều dưỡng nội khoa		
11	Phan Hoàng Diệu	Thạc sĩ BS		001605/ LCH- CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa nội (Da liễu). Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 4,	13	Điều dưỡng nội khoa	Thực hành Điều dưỡng nội khoa		

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
					<p>Thông tư số 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế Quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Điện tâm đồ cơ bản, liệu pháp Meso trong thẩm mỹ da, thẩm mỹ và ứng dụng công nghệ lasre, tế bào gốc trong chuyên ngành da liễu. Chẩn đoán, điều trị và quản lý bệnh nhân viêm gan B, C mạn tính; Kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ</p>					

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
12	Mai Thị Bích Ngọc	BSCKI		001258/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa. Điện tâm đồ cơ bản, điện não đồ, đo mật độ xương, nội soi can thiệp đường tiêu hóa, nội soi ống mềm đường tiêu hóa trên, nội soi đại tràng	13	Điều dưỡng nội khoa	Thực hành Điều dưỡng nội khoa		
13	Nguyễn Thanh Thủy	BSCKII	Nội - tim mạch	000360/ LCH- CCHN	Bác sỹ Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội - tim mạch. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	21	Điều dưỡng nội khoa	Thực hành Điều dưỡng nội khoa		
14	Nguyễn Thị Hồng Thắm	BSCKII	Nhi	000447/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa nhi	32	Điều dưỡng nội khoa	Thực hành Điều dưỡng nội khoa	Nhi	
15	Bùi Thị Hoài	BSCKII	Nhi	000170/ LCH-	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa	15	Điều dưỡng nội	Thực hành Điều dưỡng nội khoa	Nhi	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
				CCHN	Nhi khoa. Kỹ thuật bơm Sunfactan, nội soi tai mũi họng ống cứng trẻ em, cấp cứu nhi khoa nâng cao, cấp cứu - hồi sức, kỹ thuật thở cpap qua gọng mũi, hướng dẫn điều trị, chẩn đoán và quản lý một số bệnh rối loạn đông cầm máu, hướng dẫn sử dụng máu và các chế phẩm máu, xử trí các tai biến trong lâm sàng. Điện tâm đồ cơ bản		khoa			
16	Nguyễn Đình Chung	BSCKII		000030/ LCH- CCHN	Bác sỹ CKII chuyên ngành Nhi khoa- Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y	20	Điều dưỡng nội khoa	Thực hành Điều dưỡng nội khoa	Nhi	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
					tế tỉnh phê duyệt. Điện tâm đồ cơ bản, cập nhật miễn dịch dị ứng; kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ					
17	Dương Thị Như	BS CKII	Sản phụ khoa	000116/ LCH- CCHN	Bác sỹ Khám chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa. Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo danh mục được Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Giám đốc Sở Y tế tỉnh phê duyệt	30	Điều dưỡng ngoại khoa	Thực hành Điều dưỡng ngoại khoa	Sản	
18	Lê Văn Dũng	BSCKI		0001419/ LCH- CCHN	Thực hiện các kỹ thuật chuyên môn theo quy định tại khoản 2, điều 4, Thông tư số 35/2019/TT-BYT ngày 30/12/2019 của Bộ Y tế Quy định phạm vi hoạt động chuyên môn đối với	20	Điều dưỡng ngoại khoa	Thực hành Điều dưỡng ngoại khoa	Sản	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
					người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh. Điện tâm đồ cơ bản, phẫu thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa, siêu âm sản phụ khoa, kỹ thuật soi và điều trị các tổn thương lành tính cổ tử cung, kỹ thuật lọc rửa và bơm tinh trùng vào buồng tử cung.					
19	Lưu Thị Hồng Phượng	BSCKI		002141/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa. Siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa, phẫu thuật ung thư cổ tử cung, điện tâm đồ cơ bản, phẫu thuật nội soi cơ bản trong phụ khoa; Kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ	14	Điều dưỡng ngoại khoa	Thực hành Điều dưỡng ngoại khoa	Sản	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
20	Trần Đại Đồng	BSCKI		0001776/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản-phụ khoa. Điện tâm đồ cơ bản, siêu âm chẩn đoán trong sản phụ khoa, kỹ thuật soi - đốt cổ tử cung, phẫu thuật nội soi cơ bản trong sản phụ khoa	20	Điều dưỡng ngoại khoa	Thực hành Điều dưỡng ngoại khoa	Sản	
21	Nguyễn Thanh Bình	BSCKI		000234/ LCH- CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa ngoại. Chẩn đoán Tế bào học. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ. Phẫu thuật nội soi khớp gối. Phẫu thuật	17	Điều dưỡng ngoại khoa	Thực hành Điều dưỡng ngoại khoa	Ngoại CT	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
					lấy máu tụ trong não, ngoài màng cứng, dưới màng cứng. Phẫu thuật cố định trong chấn thương cột sống bản lẻ ngực thất lưng và thất lưng					
22	Lê Hữu Thùy	BSCKI		002484/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa ngoại. Điện tâm đồ cơ bản. Chấn thương chỉnh hình, phẫu thuật nội soi khớp gối, Phẫu thuật điều trị ổ cận màng phổi dày dính màng phổi sau chấn thương ngực	13	Điều dưỡng ngoại khoa	Thực hành Điều dưỡng ngoại khoa	Ngoại CT	
23	Nguyễn Mạnh Tường	BSCKI		000034/ LCH- GPHN	Chuyên khoa Ngoại khoa. Phẫu thuật thay khớp háng cơ bản	20	Điều dưỡng ngoại khoa	Thực hành Điều dưỡng ngoại khoa	Ngoại CT	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
24	Nguyễn Quốc Huy	BSCKI		002449/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại khoa. Điện tâm đồ cơ bản, tán sỏi thận qua da, phẫu thuật nội soi can thiệp qua đường niệu đạo, phẫu thuật nội soi cơ bản	13	Điều dưỡng ngoại khoa	Thực hành Điều dưỡng ngoại khoa	Ngoại TH	
25	Phạm Bá Quỳnh	BSCKI		0000174/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại khoa. Điện tâm đồ cơ bản. Phẫu thuật nội soi tán sỏi bằng Laser. Phẫu thuật nội soi cơ bản	18	Điều dưỡng ngoại khoa	Thực hành Điều dưỡng ngoại khoa	Ngoại TH	
26	Nguyễn Bích Thuận	ĐDCKI		000219/ LCH- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các	19	Điều dưỡng nội khoa	Thực hành Điều dưỡng nội khoa	Ngoại CT	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
					ngạch viên chức y tế Điều dưỡng; Kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ					
27	Phùng Thị Ngọc Anh	Thạc sĩ Đ D		000120/LCH-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tương ứng quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng.	15	Điều dưỡng ngoại khoa	Thực hành Điều dưỡng ngoại khoa	Ngoại TH	

**XIX. Đào tạo trình độ đại học Kỹ thuật xét nghiệm Y học**

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	Lý Văn Dũng	BSCKI	Giải phẫu bệnh	002459/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ung Bướu và chuyên khoa Giải phẫu bệnh. Kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ	13	Giải phẫu bệnh	Thực hành Giải phẫu bệnh	Giải phẫu bệnh	
2	Phạm Thanh Bình	Cử nhân	KTVX N	000131/ LCH- CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế ban hành tiêu chuẩn chức trách nhiệm vụ của các ngạch kỹ thuật viên xét nghiệm	30	Hoá sinh	Thực hành hoá sinh	Hoá sinh	
3	Lò Thị Tú Ngọc	BSCKI	Xét nghiệm	0001763/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Hồi sức cấp cứu. Chuyên khoa xét nghiệm y học	9	Hoá sinh	Thực hành hoá sinh	Hoá sinh	
4	Trần Thị Thuý Hương	Cử nhân	KTVX N	000147/ LCH- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tương ứng quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-	17	Hoá sinh	Thực hành hoá sinh	Hoá sinh	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
					BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y					
5	Nguyễn Thị Thủy	Thạc sĩ	KTXN YH	0002064/LCH-CCHN	KTV xét nghiệm. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y	12	Hoá sinh	Thực hành hoá sinh	Hoá sinh	
6	Vũ Thị Tơ	BSCKI	Xét nghiệm	000125/LCH-CCHN	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Bác sỹ CKI huyết học truyền máu. thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm được Bộ trưởng bộ y tế hoặc Giám đốc Sở y tế	19	Huyết học truyền máu	Thực hành Huyết học truyền máu	Huyết học truyền máu	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
					tỉnh phê duyệt; Kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ					
7	Nông Thị Nam	Cử nhân	KTVX N	000148/LCH-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	28	Huyết học truyền máu	Thực hành Huyết học truyền máu	Huyết học truyền máu	
8	Nguyễn Gia Hiếu	Cử nhân	KTVX N	000143/LCH-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	16	Huyết học truyền máu	Thực hành Huyết học truyền máu	Huyết học truyền máu	
9	Đinh Thị Trang	Cử nhân	KTVX N	000128/LCH-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học; Kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ	16	Huyết học truyền máu	Thực hành Huyết học truyền máu	Huyết học truyền máu	
10	Nguyễn Thị Thu Hiền	Cử nhân	KTVX N	002151/LCH-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	7	Huyết học truyền máu	Thực hành Huyết học truyền máu	Huyết học truyền máu	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
11	Đỗ Xuân Trung	Cử nhân	ĐDDK	000314/ LCH- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế Điều dưỡng	21	Kiểm soát nhiễm khuẩn	Thực hành Kiểm soát nhiễm khuẩn	Kiểm soát nhiễm khuẩn	
12	Trần Thị Ngân	Cử nhân	ĐDDK	000152/ LCH- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tương ứng quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng; Kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ	15	Kiểm soát nhiễm khuẩn	Thực hành Kiểm soát nhiễm khuẩn	Kiểm soát nhiễm khuẩn	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
13	Vàng Thị Thu Hiền	BS	Đa khoa	0002139/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội. Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm vi sinh cơ bản và đọc kết quả	13	Vi sinh	Thực hành Vi sinh	Vi sinh	
14	Nguyễn Thị Phương	CN	KTVX N	000127/ LCH- CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	12	Vi sinh	Thực hành Vi sinh	Vi sinh	
15	Hoàng Hải Vân	CN	KTVX N	000142/ LCH- CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	21	Vi sinh	Thực hành Vi sinh	Vi sinh	

## XX. Đào tạo trình độ đại học Kỹ thuật hình ảnh y học

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
-----	-----------	--	-------------------------------------	---------------------	-------------------	------------------------	--------------------------	------------------	--	---

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	Lê Văn Tinh	BSCKI	Chẩn đoán hình ảnh	000336/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	23	Cắt lớp vi tính	- Thực hành cắt lớp vi tính sọ ngực - Thực hành cắt lớp vi tính xương khớp ổ bụng	Chẩn đoán hình ảnh	
2	Nguyễn Anh Tuấn	BSCKI	Chẩn đoán hình ảnh	0002389/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	21	- Kỹ thuật hình ảnh - Xquang can thiệp	- Thực hành Kỹ thuật hình ảnh - Thực hành Xquang can thiệp		
3	Phạm Thị Dung	BSCKI	Chẩn đoán hình ảnh	001237/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh. Can thiệp dưới hướng dẫn siêu âm, Loãng xương chuyển hóa xương và kỹ thuật đo mật độ khoáng của xương bằng phương pháp đo hấp phụ tia X năng lượng kép (DXA)	13	Kỹ Thuật siêu âm	Thực hành Kỹ Thuật siêu âm	Chẩn đoán hình ảnh	
4	Phạm Duy Định	CN	HAYH	000294/ LCH- CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh Y học	21	Kỹ thuật cộng hưởng từ	Thực hành Kỹ thuật cộng hưởng từ	Chẩn đoán hình ảnh	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
5	Sùng A Cường	CN	HAYH	002744/ ĐB- CCHN	Kỹ thuật hình ảnh Y học	9	Xquang tại cơ sở	Thực hành Xquang tại cơ sở	Chẩn đoán hình ảnh	

### XXI. Đào tạo trình độ cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm Y học

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	Lý Văn Dũng	BSCKI	Giải phẫu bệnh	002459/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ung Bướu và chuyên khoa Giải phẫu bệnh. Kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ	13	Tế bào mô bệnh học	Thực hành Tế bào mô bệnh học	Giải phẫu bệnh	
2	Phạm Thanh Bình	Cử nhân	KTVX N	000131/ LCH- CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế ban hành	30	Hoá sinh	Thực hành hoá sinh	Hoá sinh	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
					tiêu chuẩn chức trách nhiệm vụ của các ngạch kỹ thuật viên xét nghiệm					
3	Lò Thị Tú Ngọc	BSCKI	Xét nghiệm	0001763/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội - Hồi sức cấp cứu. Chuyên khoa xét nghiệm y học	9	Hoá sinh	Thực hành hoá sinh	Hoá sinh	
4	Trần Thị Thuý Hương	Cử nhân	KTVX N	000147/ LCH- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn tương ứng quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y	17	Hoá sinh	Thực hành hoá sinh	Hoá sinh	
5	Nguyễn Thị Thủy	Thạc sĩ	KTXN YH	0002064/ LCH- CCHN	KTV xét nghiệm. Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định	12	Hoá sinh	Thực hành hoá sinh	Hoá sinh	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
					tại thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y					
6	Vũ Thị Tơ	BSCKI	Xét nghiệm	000125/LCH-CCHN	Bác sỹ khám bệnh, chữa bệnh đa khoa. Bác sỹ CKI huyết học truyền máu. thực hiện các kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm được Bộ trưởng bộ y tế hoặc Giám đốc Sở y tế tỉnh phê duyệt; Kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ	19	Huyết học truyền máu	Thực hành Huyết học truyền máu	Huyết học truyền máu	
7	Nông Thị Nam	Cử nhân	KTVX N	000148/LCH-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	28	Huyết học truyền máu	Thực hành Huyết học truyền máu	Huyết học truyền máu	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
8	Nguyễn Gia Hiếu	Cử nhân	KTVX N	000143/LCH-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	16	Huyết học truyền máu	Thực hành Huyết học truyền máu	Huyết học truyền máu	
9	Đinh Thị Trang	Cử nhân	KTVX N	000128/LCH-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học; Kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ	16	Huyết học truyền máu	Thực hành Huyết học truyền máu	Huyết học truyền máu	
10	Nguyễn Thị Thu Hiền	Cử nhân	KTVX N	002151/LCH-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	7	Huyết học truyền máu	Thực hành Huyết học truyền máu	Huyết học truyền máu	
11	Vàng Thị Thu Hiền	BS	Đa khoa	0002139/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa hệ Nội. Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm vi sinh cơ bản và đọc kết quả	13	Vi sinh	Thực hành Vi sinh	Vi sinh	
12	Nguyễn Thị Phương	CN	KTVX N	000127/LCH-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	12	Vi sinh	Thực hành Vi sinh	Vi sinh	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
13	Hoàng Hải Vân	CN	KTVX N	000142/LCH-CCHN	Kỹ thuật viên xét nghiệm y học	21	Vi sinh	Thực hành Vi sinh	Vi sinh	

## XXII. Đào tạo trình độ cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh y học

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	Lê Văn Tình	BSCKI	Chẩn đoán hình ảnh	000336/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	23	Kỹ thuật chụp Cắt lớp vi tính	Thực hành kỹ thuật chụp cắt lớp vi tính	Chẩn đoán hình ảnh	
2	Nguyễn Anh Tuấn	BSCKI	Chẩn đoán hình ảnh	0002389/LCH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	21	Kỹ thuật hình ảnh	Thực hành Kỹ thuật hình ảnh		
3	Phạm Thị Dung	BSCKI	Chẩn đoán	001237/LCH-	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa chẩn đoán	13	- Xquang sọ mặt	Thực hành Kỹ Thuật siêu âm	Chẩn đoán	

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa, nội trú...	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/học phần/tin chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường /ghế răng đạt yêu cầu thực hành
			hình ảnh	CCHN	hình ảnh. Can thiệp dưới hướng dẫn siêu âm, Loãng xương chuyển hóa xương và kỹ thuật đo mật độ khoáng của xương bằng phương pháp đo hấp phụ tia X năng lượng kép (DXA)		- Xquang bộ máy tiêu hoá-sinh dục-tiết niệu		hành ảnh	
4	Phạm Duy Định	CN	HAYH	000294/ LCH- CCHN	Kỹ thuật viên hình ảnh Y học	21	Kỹ thuật Xquang tim phổi	Thực hành Kỹ thuật cộng hưởng từ	Chẩn đoán hành ảnh	
5	Sùng A Cường	CN	HAYH	002744/ ĐB- CCHN	Kỹ thuật hình ảnh Y học	9	Xquang xương khớp	Thực hành Xquang tại cơ sở	Chẩn đoán hành ảnh	
6	Lý Văn Dũng	BCKI	Giải phẫu bệnh	002459/ LCH- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ung Bướu và chuyên khoa Giải phẫu bệnh. Kỹ thuật cấp cứu ngừng tuần hoàn và xử trí phản vệ	13	Giải phẫu bệnh	Thực hành Giải phẫu bệnh	Giải phẫu bệnh	